

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2009

**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG
CÔNG TRÌNH NGẦM**

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán	5
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2009	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2009	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2009	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính năm 2009	13 - 31

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH NGẦM

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009 đã được kiểm toán.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Xây dựng công trình ngầm (VINAVICO) được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 01003002292 ngày 28 tháng 05 năm 2003 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp. Trong quá trình hoạt động Công ty đã 8 lần được Sở Kế hoạch Đầu tư thành phố Hà Nội cấp các Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh bổ sung về việc thay đổi vốn điều lệ, ngành nghề kinh doanh.

Vốn điều lệ theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần 8 ngày 03 tháng 04 năm 2008 là 49.000.000.000 VND.

Cơ cấu vốn góp điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:

Cổ đông	Vốn góp (VND)	Tỷ lệ (%)
<i>Cổ đông sáng lập</i>	<i>23.186.600.000</i>	<i>47,32</i>
Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam	15.000.000.000	30,61
Công ty TNHH Cavico Việt Nam	7.520.000.000	15,35
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển Hạ tầng Vinaconex	666.600.000	1,36
<i>Các cổ đông khác</i>	<i>25.813.400.000</i>	<i>52,68</i>
Cộng	49.000.000.000	100,00

Vốn điều lệ thực góp đến 31 tháng 12 năm 2009 là:

48.850.000.000 VND

Trụ sở hoạt động:

Địa chỉ : Tầng 11 tòa nhà Vinaconex 9, lô HH2, đường Phạm Hùng, Mỹ Đình, Từ Liêm, Hà Nội
Điện thoại : 046 2510 101
Fax : 046 2510 100
E-mail : vinavico@hn.vnn.vn
Mã số thuế : 0 1 0 1 3 7 7 2 5

Ngành nghề kinh doanh:

- Thi công xây lắp các công trình ngầm, dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, thủy điện, cấp thoát nước, đường dây, trạm biến áp đến 110KV;
- Chế tạo, lắp đặt trang thiết bị công nghiệp;
- Sản xuất vật liệu xây dựng;
- Đầu tư kinh doanh phát triển nhà;
- Kinh doanh máy móc, thiết bị, vật tư, phụ tùng trong xây dựng và vật liệu xây dựng;
- Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh.

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2009, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm báo cáo này (từ trang 6 đến trang 31).

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH NGẦM

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2009 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Nguyễn Thành Phương	Chủ tịch	16 tháng 6 năm 2003	03 tháng 3 năm 2009
Ông Trịnh Hoàng Duy	Chủ tịch	03 tháng 3 năm 2009	
Ông Trần Thanh Hải	Ủy viên	16 tháng 6 năm 2003	
Ông Nguyễn Thanh Hoàn	Ủy viên	16 tháng 6 năm 2003	
Ông Lê Văn Trung	Ủy viên	16 tháng 6 năm 2003	
Ông Dương Thế Huệ	Ủy viên	10 tháng 4 năm 2007	

Ban Kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Vũ Văn Mạnh	Trưởng Ban	23 tháng 4 năm 2008	
Ông Phạm Đình Sơn	Thành viên	23 tháng 4 năm 2008	
Bà Lương Thị Nhung	Thành viên	13 tháng 2 năm 2007	

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Nguyễn Thanh Hoàn	Tổng Giám đốc	10 tháng 4 năm 2007	
Ông Lê Văn Trung	Phó Tổng Giám đốc	10 tháng 4 năm 2007	
Ông Dương Thế Huệ	Phó Tổng Giám đốc	10 tháng 4 năm 2007	
Ông Nguyễn Hữu Hiệng	Phó Tổng Giám đốc	26 tháng 11 năm 2007	
Ông Chu Anh Đức	Phó Tổng Giám đốc	28 tháng 3 năm 2009	
Ông Đặng Ngọc Tuyền	Phó Tổng Giám đốc	28 tháng 3 năm 2009	

Kế toán trưởng

Bà Trần Thị Bé

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C) đã kiểm toán báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009, A&C bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty.

Xác nhận của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Công bố các chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính;

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH NGẦM

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính được lập tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành.

Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Chúng tôi, các thành viên của Ban Tổng Giám đốc Công ty xác nhận rằng, Báo cáo tài chính kèm theo đã được lập một cách đúng đắn, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2009, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty, đồng thời phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc

Nguyễn Thanh Hoàn

Ngày 05 tháng 3 năm 2010

Số: 65/2010/BCTC-KTTV-KT3

BÁO CÁO KIỂM TOÁN
VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2009
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH NGẦM

Kính gửi: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁC CỔ ĐÔNG

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2009 của Công ty Cổ phần Xây dựng công trình ngầm gồm: Bảng cân đối kế toán tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2009, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính năm 2009, được lập ngày 26 tháng 03 năm 2010, từ trang 06 đến trang 31 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của Kiểm toán viên là đưa ra ý kiến về các báo cáo này dựa trên kết quả công việc kiểm toán.

Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Giám đốc cũng như cách trình bày tổng thể Báo cáo tài chính. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của Kiểm toán viên.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Xây dựng công trình ngầm tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2009, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, đồng thời phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Không phủ nhận ý kiến nêu trên, chúng tôi chỉ muốn lưu ý người đọc Báo cáo tài chính đến thuyết minh IV.12 trong Bản thuyết minh Báo cáo tài chính về việc thay đổi chính sách kế toán liên quan đến xử lý chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ của các khoản mục tiền tệ. Việc thay đổi chính sách kế toán này làm cho khoản lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ cuối năm của tiền, các khoản nợ ngắn hạn là 1.359.378.086 VND được phản ánh trên Bảng cân đối kế toán (chỉ tiêu Chênh lệch tỷ giá hối đoái) thay vì kết chuyển vào chi phí như những năm trước.

Phó Giám đốc

Kiểm toán viên

Nguyễn Thị Tư

Chứng chỉ kiểm toán viên số: Đ.0059/KTV

Cao Thu Hiền

Chứng chỉ kiểm toán viên số: 0803/KTV

Hà Nội, ngày 05 tháng 03 năm 2010

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH NGẦM

Địa chỉ: Tầng 11 tòa nhà Vinaconex 9, lô HH2, đường Phạm Hùng, Mỹ Đình, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2009

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		354,750,192,458	258,106,769,231
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	5,809,353,581	15,809,973,043
1. Tiền	111		5,809,353,581	15,809,973,043
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		3,929,753,100	5,319,506,202
1. Đầu tư ngắn hạn	121	V.2	5,814,506,202	5,319,506,202
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129	V.3	(1,884,753,102)	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		213,189,443,029	106,832,841,133
1. Phải thu khách hàng	131	V.4	154,829,358,136	80,586,759,226
2. Trả trước cho người bán	132	V.5	54,446,418,640	22,310,984,139
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.6	3,913,666,253	3,935,097,768
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		122,824,228,325	122,773,912,138
1. Hàng tồn kho	141	V.7	122,824,228,325	122,773,912,138
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		8,997,414,423	7,370,536,715
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		66,713,126	1,386,346,967
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	4,065,236
4. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.8	8,930,701,297	5,980,124,512

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH NGẦM

Địa chỉ: Tầng 11 tòa nhà Vinaconex 9, lô HH2, đường Phạm Hùng, Mỹ Đình, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		164,541,996,103	163,572,518,284
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		54,238,308,941	66,462,877,395
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211	V.9	54,238,308,941	66,462,877,395
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		83,657,825,252	62,496,794,298
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	83,514,491,919	62,268,398,213
<i>Nguyên giá</i>	222		165,176,419,569	123,731,415,168
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(81,661,927,650)	(61,463,016,955)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.11	143,333,333	228,396,085
<i>Nguyên giá</i>	228		591,604,920	591,604,920
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(448,271,587)	(363,208,835)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230		-	-
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		23,196,023,270	30,428,163,270
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	V.12	13,808,500,000	20,940,640,000
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.13	9,387,523,270	9,487,523,270
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		3,449,838,640	4,184,683,321
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.14	3,349,838,640	3,798,772,814
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.15	-	385,885,507
3. Tài sản dài hạn khác	268	V.16	100,000,000	25,000
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		519,292,188,561	421,679,287,515

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH NGẦM

Địa chỉ: Tầng 11 tòa nhà Vinaconex 9, lô HH2, đường Phạm Hùng, Mỹ Đình, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		413,684,465,042	316,128,667,406
I. Nợ ngắn hạn	310		374,304,248,134	279,218,112,760
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.17	94,958,962,770	83,029,367,691
2. Phải trả người bán	312	V.18	166,844,190,622	111,458,631,379
3. Người mua trả tiền trước	313	V.19	89,898,355,785	66,841,127,583
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.20	6,633,150,422	510,725,673
5. Phải trả người lao động	315		11,521,248,894	6,275,949,700
6. Chi phí phải trả	316	V.21	3,036,971,324	9,951,684,336
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.22	1,411,368,317	1,150,626,398
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
II. Nợ dài hạn	330		39,380,216,908	36,910,554,646
1. Phải trả dài hạn người bán	331	V.23	36,375,908,824	29,181,563,545
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		-	-
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.24	2,807,634,574	7,532,317,591
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		196,673,510	196,673,510
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		105,607,723,519	105,550,620,109
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.25	105,309,725,244	104,982,585,977
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		48,850,000,000	48,850,000,000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		46,045,240,000	46,045,240,000
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		(3,657,463,682)	(3,657,463,682)
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		(1,359,378,086)	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		3,880,361,623	2,944,815,641
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		1,100,553,893	1,002,579,750
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		10,450,411,496	9,797,414,268
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		297,998,275	568,034,132
1. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	431	V.26	297,998,275	568,034,132
2. Nguồn kinh phí	432		-	-
3. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		519,292,188,561	421,679,287,515

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH NGẦM

Địa chỉ: Tầng 11 tòa nhà Vinaconex 9, lô HH2, đường Phạm Hùng, Mỹ Đình, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại:			
Dollar Mỹ (USD)		27.96	197.69
Euro (EUR)		271.53	9.48
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

Lập, ngày 05 tháng 3 năm 2010

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

Cao Thúy Hà

Trần Thị Bé

Nguyễn Thanh Hoàn

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH NGẦM

Địa chỉ: Tầng 11 tòa nhà Vinaconex 9, lô HH2, đường Phạm Hùng, Mỹ Đình, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2009

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	510,881,519,877	453,058,175,614
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		510,881,519,877	453,058,175,614
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	470,130,481,809	418,710,995,543
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		40,751,038,068	34,347,180,071
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	1,580,525,615	2,143,069,167
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	10,834,542,495	15,319,682,721
Trong đó: chi phí lãi vay	23		9,059,000,017	12,261,169,166
8. Chi phí bán hàng	24		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.5	16,054,330,800	10,510,943,477
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		15,442,690,388	10,659,623,040
11. Thu nhập khác	31	VI.6	1,999,796,715	7,289,461,604
12. Chi phí khác	32	VI.7	737,217,422	7,228,695,780
13. Lợi nhuận khác	40		1,262,579,293	60,765,824
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		16,705,269,681	10,720,388,864
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.20	5,868,972,678	1,881,175,170
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		385,885,507	(385,885,507)
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>10,450,411,496</u>	<u>9,225,099,201</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8	<u>2,170</u>	<u>1,911</u>

Lập, ngày 05 tháng 3 năm 2010

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

Cao Thúy Hà

Trần Thị Bé

Nguyễn Thanh Hoàn

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH NGẦM

Địa chỉ: Tầng 11 tòa nhà Vinaconex 9, lô HH2, đường Phạm Hùng, Mỹ Đình, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2009

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		16,705,269,681	10,720,388,864
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02		20,807,229,372	19,029,093,630
- Các khoản dự phòng	03		1,884,753,102	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		-	2,756,325,047
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(1,465,231,936)	(1,720,461,629)
- Chi phí lãi vay	06		9,059,000,017	12,261,169,166
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		46,991,020,236	43,046,515,078
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(93,928,172,444)	(54,552,034,485)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(50,316,187)	(40,609,037,911)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		60,144,826,031	82,757,385,816
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		448,934,174	(3,059,899,882)
- Tiền lãi vay đã trả	13		(9,884,512,909)	(10,989,338,889)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		(1,855,646,609)	(2,291,242,185)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		-	763,748,041
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(2,184,385,607)	(7,417,337,328)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(318,253,315)	7,648,758,255
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(16,424,685,725)	(45,356,517,934)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	6,737,428,571
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(1,150,000,000)	(33,850,000,000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		655,000,000	34,537,064,631
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		(2,650,000,000)	(18,509,374,700)
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		9,882,140,000	5,571,500,000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		1,580,525,615	1,180,245,071
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(8,107,020,110)	(49,689,654,361)

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH NGẦM

Địa chỉ: Tầng 11 tòa nhà Vinaconex 9, lô HH2, đường Phạm Hùng, Mỹ Đình, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31	-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	-	(768,963,682)
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	173,997,100,658	141,301,929,053
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(166,906,526,695)	(113,499,177,726)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35	-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(8,665,920,000)	(4,611,475,000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(1,575,346,037)	22,422,312,645
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	(10,000,619,462)	(19,618,583,461)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	15,809,973,043	35,428,435,529
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	120,975
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	5,809,353,581	15,809,973,043

Lập, ngày 05 tháng 3 năm 2010

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

Cao Thúy Hà

Trần Thị Bé

Nguyễn Thanh Hoàn

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH NGẦM

Tầng 11 tòa nhà Vinaconex 9, lô HH2, đường Phạm Hùng, Mỹ Đình, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2009

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

- 1. Hình thức sở hữu vốn** : Công ty Cổ phần
- 2. Lĩnh vực kinh doanh** : Xây dựng và thương mại
- 3. Hoạt động kinh doanh chính trong năm :**
 - Thi công xây lắp các công trình ngầm, dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, thủy điện, cấp thoát nước, đường dây, trạm biến áp đến 110KV;
 - Kinh doanh máy móc, thiết bị, vật tư, phụ tùng trong xây dựng và vật liệu xây dựng;

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

- 1. Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009 là năm tài chính thứ 07 của Công ty.
- 2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND)

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

- 1. Chế độ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam
- 2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc lập Báo cáo tài chính.
- 3. Hình thức kế toán áp dụng**

Công ty sử dụng hình thức kế toán trên máy tính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

- 1. Cơ sở lập báo cáo tài chính**

Báo cáo tài chính được trình bày theo nguyên tắc giá gốc
- 2. Tiền và tương đương tiền**

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH NGẦM

Tầng 11 tòa nhà Vinaconex 9, lô HH2, đường Phạm Hùng, Mỹ Đình, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Chi phí sản xuất kinh doanh (SXKD) dở dang cuối kỳ hoạt động xây lắp được xác định như sau:

$$\begin{array}{l} \text{Chi phí SXKD} \\ \text{dở dang cuối kỳ từng} \\ \text{công trình} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Giá trị sản lượng thực} \\ \text{hiện dở dang cuối kỳ} \\ \text{(không bao gồm thuế} \\ \text{GTGT, phí Ban điều} \\ \text{hành, phí quản lý)} \end{array} \times \left\{ 1 - \begin{array}{l} \text{Tỷ lệ lãi} \\ \text{định mức} \\ \text{(\%)} \end{array} \right\}$$

Hàng gửi bán là vật tư hàng hóa cung cấp cho các nhà thầu phụ phục vụ cho công trình đang thi công của Công ty nhưng do chưa quyết toán nên chưa phát hành hóa đơn và ghi nhận doanh thu.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong kỳ.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính phù hợp với hướng dẫn tại Quyết định số 206/2003/QĐ-BTC ngày 12 tháng 12 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

	<u>Số năm</u>
Máy móc và thiết bị	3-7
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3-5

6. Tài sản cố định vô hình

Phần mềm máy tính

Phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao từ 2 đến 3 năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH NGẦM

Tầng 11 tòa nhà Vinaconex 9, lô HH2, đường Phạm Hùng, Mỹ Đình, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

7. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào kết quả kinh doanh trong năm.

8. Chi phí trả trước dài hạn

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

9. Các khoản phải trả thương mại và phải trả khác

Các khoản phải trả thương mại và các khoản phải trả khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

10. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng trong kỳ.

11. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 25% trên thu nhập chịu thuế.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trong năm là thuế thu nhập hiện hành. Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ với thuế suất áp dụng tại ngày cuối kỳ. Thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập và chi phí không phải chịu thuế hay không được khấu trừ.

12. Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong năm.

Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được quy đổi theo tỷ giá tại ngày cuối năm. Việc xử lý chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ cuối năm được thực hiện theo hướng dẫn của Thông tư 201/2009/TT-BTC ngày 15 tháng 10 năm 2009 của Bộ Tài chính. Cụ thể: Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư cuối năm của tiền và các khoản nợ ngắn hạn có gốc ngoại tệ được phản ánh trên Bảng cân đối kế toán (chỉ tiêu Chênh lệch tỷ giá hối đoái) và được ghi bút toán ngược lại để xóa số dư vào đầu năm sau.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi tại thời điểm ngày: 31/12/2009 : 17.941 VND/USD
: 25.723,81 VND/EUR

13. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

Khi bán hàng hóa, thành phẩm, doanh thu được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu hàng hóa đó được chuyển giao cho người mua và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Khi cung cấp dịch vụ, doanh thu được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì việc xác định doanh thu trong từng kỳ được thực hiện căn cứ vào tỷ lệ hoàn thành dịch vụ tại ngày kết thúc năm tài chính.

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất từng kỳ. Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi cổ đông được quyền nhận cổ tức hoặc các bên tham gia góp vốn được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH NGẦM

Tầng 11 tòa nhà Vinaconex 9, lô HH2, đường Phạm Hùng, Mỹ Đình, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

14. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu, chi phí hợp đồng xây dựng

Doanh thu hợp đồng xây dựng được ghi nhận khi khối lượng công việc hoàn thành theo công trình hoặc hạng mục công trình có Biên bản nghiệm thu khối lượng xây lắp hoàn thành được chủ đầu tư xác nhận và chấp nhận thanh toán (100% khối lượng công việc hoàn thành).

Chi phí hợp đồng xây dựng được ghi nhận tương ứng với phần doanh thu ghi nhận trong năm.

15. Nguồn vốn kinh doanh - quỹ

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.
- Thặng dư vốn cổ phần: chênh lệch do phát hành cổ phiếu cao hơn mệnh giá.

Các quỹ được trích lập theo Điều lệ của Công ty.

16. Cổ phiếu quỹ

Khi cổ phần trong vốn chủ sở hữu được mua lại, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu.

17. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả trong kỳ cổ tức được công bố.

18. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động.

Các bên có liên quan với Công ty được trình bày ở thuyết minh VIII.1.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	694.610.615	518.429.260
Tiền gửi ngân hàng	5.114.742.966	15.291.543.783
Cộng	5.809.353.581	15.809.973.043

2. Đầu tư ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Đầu tư sản xuất vật liệu mới	1.177.935.369	1.177.935.369
Công ty Cổ phần TM-DV Quốc tế An Thịnh	2.360.000.000	2.360.000.000
Công ty TNHH Pha lê C&C Hà Nội	290.000.000	290.000.000
Công ty Cổ phần Xây dựng công trình Công nghiệp	120.000.000	120.000.000
Công ty Cavico Xây lắp điện	141.570.833	141.570.833
Công ty Cổ phần đa phương tiện truyền thông Vinaco	150.000.000	150.000.000
Công ty Cổ phần Ứng dụng công nghệ CNC Việt Nam	800.000.000	200.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH NGẦM

Tầng 11 tòa nhà Vinaconex 9, lô HH2, đường Phạm Hùng, Mỹ Đình, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Công nghệ Thông tin Vinavico Infortech	100.000.000	150.000.000
Các cá nhân khác	675.000.000	730.000.000
Tổng	5.814.506.202	5.319.506.202

3. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn
Dự phòng được trích lập cho các khoản cho vay đã quá hạn thanh toán, bao gồm:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Xây dựng công trình Công nghiệp	60.000.000	-
Công ty TNHH Phalê C&C Hà Nội	145.000.000	-
Công ty Cavico Xây lắp điện	70.785.417	-
Công ty Cổ phần TM-DV Quốc tế An Thịnh	1.180.000.000	-
Công ty Cổ phần Đầu tư sản xuất vật liệu mới	428.967.685	-
Cộng	1.884.753.102	-

4. Phải thu khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ban điều hành dự án Buôn Kuốp	45.544.613.048	44.642.938.090
Ban điều hành dự án Bản Vẽ	491.248.000	1.623.135.426
Ban điều hành dự án Buôn Tuarah	20.282.190.091	765.049.000
Ban điều hành dự án Srêpok 3	41.565.047.629	686.463.136
Ban điều hành dự án Bản chất	9.843.646.000	18.226.407.289
Ban điều hành dự án Cửa đạt	1.305.015.650	3.074.319.400
Tổng Công ty Xây dựng số 1 - dự án Đắktìh	13.723.447.172	2.549.411.999,00
Công ty Licogi 12 - dự án Thủy điện Sơn La	544.021.000	1.305.757.000,00
Công ty Cổ phần Đầu tư, Xây dựng và Khai thác mỏ VINAVICO	-	5.800.513.100
Công ty TNHH Cavico Việt Nam XD thủy điện	286.719.010	912.300.000
Công ty Neddi 2 - dự án Ngòi Phát	-	530.028.056
Công ty CP Việt Phong - dự án Ngòi Phát	74.463.920	-
Ban điều hành dự án Nho Quế	1.262.120.484	-
Tổng Công ty lắp máy Việt Nam - Dự án Hòa Na	8.834.296.507	-
Công ty CP Điện Vietracimex Lào Cai - Dự án Tà Thàng	5.164.338.300	-
Ban điều hành dự án Hòa Na	5.273.288.834	-
Công ty Cavico Xây lắp điện	223.603.222	-
Các khách hàng khác	411.299.269	470.436.730
Cộng	154.829.358.136	80.586.759.226

5. Trả trước cho người bán

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ứng trước khối lượng xây lắp cho nhà thầu phụ	22.713.934.569	10.172.791.000
Ứng trước cho nhà cung cấp hàng hóa, dịch vụ	31.732.484.071	12.138.193.139
Cộng	54.446.418.640	22.310.984.139

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH NGẦM

Tầng 11 tòa nhà Vinaconex 9, lô HH2, đường Phạm Hùng, Mỹ Đình, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**6. Các khoản phải thu khác**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Năng lượng Vinavico	3.404.659.000	3.404.659.000
Lãi dự thu các khoản cho vay ngắn hạn	277.029.834	411.224.933
Phải thu cán bộ CNV tiền bảo hiểm xã hội	41.389.648	49.071.639
Phải thu cán bộ CNV tiền bảo hiểm thất nghiệp	22.455.440	-
Các khoản phải thu khác	168.132.331	70.142.196
Cộng	3.913.666.253	3.935.097.768

7. Hàng tồn kho

	Số cuối năm	Số đầu năm
Hàng mua đang đi trên đường	193.709.475	83.483.946
Nguyên liệu, vật liệu	15.133.422.752	9.803.704.880
Công cụ, dụng cụ	281.556.541	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	105.146.201.090	108.972.955.634
Hàng hóa	32.060.038	-
Hàng gửi đi bán	2.037.278.429	3.913.767.678
Cộng	122.824.228.325	122.773.912.138

8. Tài sản ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tạm ứng	3.467.835.466	2.347.997.387
Thế chấp, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	5.462.865.831	3.632.127.125
Cộng	8.930.701.297	5.980.124.512

9. Phải thu dài hạn của khách hàng

Là các khoản phải thu về giá trị sản lượng công trình đã nghiệm thu chưa được thanh toán:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ban điều hành dự án Buôn Kuốp	-	6.060.724.870
Ban điều hành dự án Buôn Tuarah	-	23.789.734.360
Ban điều hành dự án Bản Vẽ	6.672.885.000	17.375.885.092
Ban điều hành dự án Srêpok 3	1.131.462.828	18.370.420.228
Ban điều hành dự án Bản chất	12.080.501.926	-
Ban điều hành dự án Cửa Đạt	1.530.858.913	866.112.845
Tổng Công ty Xây dựng số 1 - dự án Đắktìh	15.703.785.959	-
Công ty Neddi 2 - dự án Ngòi Phát	2.667.968.922	-
Ban điều hành dự án Nho Quế	3.996.958.933	-
Tổng Công ty lắp máy Việt Nam - Dự án Hòa Na	4.217.574.127	-
Công ty CP Điện Vietracimex Lào Cai - Dự án Tà Thàng	1.147.630.809	-
Ban điều hành dự án Hòa Na	179.300.350	-
Ban điều hành dự án Bản Vẽ	4.909.381.174	-
Cộng	54.238.308.941	66.462.877.395

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH NGẦM

Tầng 11 tòa nhà Vinaconex 9, lô HH2, đường Phạm Hùng, Mỹ Đình, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**10. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá				
Số đầu năm	95.228.480.668	27.354.864.181	1.148.070.319	123.731.415.168
Tăng do mua sắm mới	38.198.604.132	3.701.872.829	183.077.044	42.083.554.005
Tăng do phân loại lại	9.065.655.393	-	221.291.970	9.286.947.363
Giảm do thanh lý	-	(638.549.604)	-	(638.549.604)
Giảm do phân loại lại	-	(9.286.947.363)	-	(9.286.947.363)
Số cuối năm	142.492.740.193	21.131.240.043	1.552.439.333	165.176.419.569
Giá trị hao mòn				
Số đầu năm	47.436.900.675	13.333.799.328	692.316.952	61.463.016.955
Tăng trong năm do trích khấu hao	18.511.593.751	2.317.234.171	312.498.948	21.141.326.870
Tăng do phân loại lại	4.167.034.003	-	59.078.793	4.226.112.796
Giảm do thanh lý	-	(523.255.925)	-	(523.255.925)
Giảm theo Biên bản thanh tra thuế năm 2008	(370.176.569)	(48.983.681)	-	(419.160.250)
Giảm do phân loại lại	-	(4.226.112.796)	-	(4.226.112.796)
Số cuối năm	69.745.351.860	10.852.681.097	1.063.894.693	81.661.927.650
Giá trị còn lại				
Số đầu năm	47.791.579.993	14.021.064.853	455.753.367	62.268.398.213
Số cuối năm	72.747.388.333	10.278.558.946	488.544.640	83.514.491.919

Tại thời điểm ngày 31/12/2009, một số tài sản cố định hữu hình là phương tiện vận tải và máy móc thiết bị đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay tại các ngân hàng, gồm:

	Nguyên giá	Giá trị còn lại
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn VN	32.915.902.043	11.584.010.455
Ngân hàng Đầu tư và Phát triển - CN Đaklak	25.935.339.437	380.088.731
Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam	32.496.068.474	25.862.188.684
Ngân hàng Đầu tư và Phát triển - CN Thăng Long	2.424.889.999	2.072.088.661
Cộng	93.772.199.953	39.898.376.531

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH NGẦM

Tầng 11 tòa nhà Vinaconex 9, lô HH2, đường Phạm Hùng, Mỹ Đình, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**11. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình**

	Phần mềm máy vi tính	Tài sản vô hình khác	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	447.604.920	144.000.000	591.604.920
Mua trong năm	-	-	-
Giảm trong năm	-	-	-
Số cuối năm	447.604.920	144.000.000	591.604.920
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	219.208.835	144.000.000	363.208.835
Khấu hao trong năm	125.062.752	-	125.062.752
Giảm theo Biên bản thanh tra thuế năm 2008	(40.000.000)	-	(40.000.000)
Số cuối năm	304.271.587	144.000.000	448.271.587
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	228.396.085	-	228.396.085
Số cuối năm	143.333.333	-	143.333.333

12. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Hạ tầng Vinavico	-	9.782.140.000
Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng và Khai thác mỏ Vinavico	8.588.500.000	8.588.500.000
Công ty Cổ phần Ứng dụng Công nghệ và CNC Việt nam	1.280.000.000	1.280.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Công nghệ Thông tin VINA VICO Infortech	540.000.000	540.000.000
Công ty Cổ phần Năng lượng Vinavico	2.200.000.000	750.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư sản xuất và thương mại Việt Nam	1.200.000.000	-
Cộng	13.808.500.000	20.940.640.000

Tên công ty liên kết, liên doanh	Tỷ lệ cổ phần sở hữu		Vốn đầu tư tại 31/12/2009
	Theo giấy phép	Thực góp	
Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng và Khai thác mỏ Vinavico	32%	32%	8.588.500.000
Công ty Cổ phần Ứng dụng Công nghệ và CNC Việt nam	40%	53%	1.280.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Công nghệ Thông tin VINA VICO Infortech	40%	67%	540.000.000
Công ty Cổ phần Năng lượng Vinavico	30%	100%	2.200.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư sản xuất và thương mại Việt Nam	40%	40%	1.200.000.000
Cộng			13.808.500.000

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH NGẦM

Tầng 11 tòa nhà Vinaconex 9, lô HH2, đường Phạm Hùng, Mỹ Đình, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**13. Đầu tư dài hạn khác**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Đầu tư cổ phiếu	8.887.523.270	8.887.523.270
Công ty Cổ phần khai thác đá Yên Bình	350.000.000	350.000.000
Công ty Cổ phần ĐT&PT Điện Miền Bắc 2	1.816.000.000	1.816.000.000
Công ty Cổ phần Vật liệu tự dính - SAS	6.721.523.270	6.721.523.270
Cho vay dài hạn	500.000.000	600.000.000
Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu xây dựng Việt Nam	500.000.000	500.000.000
Dương Thế Huệ	-	100.000.000
Cộng	9.387.523.270	9.487.523.270

14. Chi phí trả trước dài hạn

	Số đầu năm	Tăng trong năm	Kết chuyển vào chi phí SXKD trong năm	Số cuối năm
Vật tư, công cụ, dụng cụ xuất dùng	3.325.935.725	1.890.861.307	2.600.805.503	2.615.991.529
Phí bảo lãnh thực hiện hợp đồng, bảo lãnh ứng vốn	472.837.089	2.402.843.091	2.141.833.069	733.847.111
Cộng	3.798.772.814	4.293.704.398	4.742.638.572	3.349.838.640

15. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ (lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện). Chi tiết phát sinh trong năm như sau:

Số đầu năm	385.885.507
Phát sinh trong năm	-
Hoàn nhập trong năm	(385.885.507)
Số cuối năm	-

16. Tài sản dài hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Là các khoản ký quỹ ký cược dài hạn	100.000.000	25.000

17. Vay và nợ ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	72.808.098.093	58.652.462.702
Ngân hàng Đầu tư và Phát triển ĐắkLak	-	10.235.196.759
Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Thăng Long	3.365.788.137	13.317.970.823
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	41.277.840.584	35.099.295.120
Ngân hàng Thương mại cổ phần Tiên Phong	24.292.946.452	-
Ngân hàng TMCP Quân đội - CN Hoàng Quốc Việt	3.871.522.920	-
Vay ngắn hạn các tổ chức và cá nhân khác	353.780.000	3.803.475.000
Công ty ĐT & PT Hạ tầng Vinavico	-	2.000.000.000
Vay cá nhân	353.780.000	1.803.475.000

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH NGẦM

Tầng 11 tòa nhà Vinaconex 9, lô HH2, đường Phạm Hùng, Mỹ Đình, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Vay dài hạn đến hạn trả (xem TM số V.24)</i>	21.797.084.677	20.573.429.989
Ngân hàng Đầu tư và Phát triển ĐakLak	-	2.366.648.866
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	1.797.084.677	10.206.781.123
SGD Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam	20.000.000.000	8.000.000.000
Cộng	94.958.962.770	83.029.367.691

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ ngắn hạn như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Số kết chuyển	Tăng khác	Số tiền vay đã trả trong năm	Số cuối năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	58.652.462.702	156.324.110.657	-	61.146.440	142.229.621.706	72.808.098.093
Vay ngắn hạn tổ chức và cá nhân	3.803.475.000	653.780.000	-	-	4.103.475.000	353.780.000
Vay dài hạn đến hạn trả	20.573.429.989	-	21.743.893.018	53.191.659	20.573.429.989	21.797.084.677
Cộng	83.029.367.691	156.977.890.657	21.743.893.018	114.338.099	166.906.526.695	94.958.962.770

18. Phải trả người bán

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả các nhà thầu phụ về hoạt động xây lắp	93.121.970.656	73.248.599.198
Phải trả về cung cấp hàng hóa, dịch vụ	48.063.351.686	38.210.032.181
Phải nhà về mua sắm tài sản cố định	25.658.868.280	-
Cộng	166.844.190.622	111.458.631.379

19. Người mua trả tiền trước

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ban điều hành dự án Buôn Kuốp	964.122.281	4.394.122.281
Ban điều hành dự án Bản Vẽ	-	723.912.000
Ban điều hành dự án Bản Chát	-	1.910.000.000
Ban điều hành dự án Buôn Tuasrah	-	5.630.828.120
Ban điều hành dự án Cửa Đạt	13.327.040.640	15.477.040.640
Ban điều hành dự án Nho Quế	14.490.892.955	9.307.016.955
Ban điều hành Trường Sơn (SRP)	68.649.100	6.679.198.100
Tổng Công ty Xây dựng số 1 - dự án Đắktìh	18.822.397.914	21.488.414.430
Công ty Cổ phần ĐT và PT Điện miền bắc 2	231.593.791	831.725.767
Ban Quản lý Dự án Thủy điện 6	10.239.379.606	-
Ban điều hành dự án Hòa Na	3.400.000.000	-
Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam - DA Hòa Na	3.113.212.937	-

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH NGẦM

Tầng 11 tòa nhà Vinaconex 9, lô HH2, đường Phạm Hùng, Mỹ Đình, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty CP Điện Vietracimex Lào Cai - Dự án Tà Thàng	25.241.066.561	-
Liên đoàn quy hoạch và điều tra tài nguyên nước Miền Bắc	-	300.000.000
Xí nghiệp vật tư vật liệu giao thông	-	98.869.290
Cộng	89.898.355.785	66.841.127.583

20. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế GTGT hàng bán nội địa	-	11.534.306.889	9.509.477.000	2.024.829.889
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	59.240.785	552.312.179	544.839.838	66.713.126
Thuế xuất, nhập khẩu	11.941.988	123.164.523	109.332.884	25.773.627
Thuế thu nhập doanh nghiệp	439.542.900	5.868.972.678	1.855.646.609	4.452.868.969
Thuế thu nhập cá nhân (*)	(4.065.236)	67.030.047	-	62.964.811
Cộng	506.660.437	18.145.786.316	12.019.296.331	6.633.150.422

(*) Thuế nộp thừa được trình bày ở chỉ tiêu Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng hoạt động xây lắp theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	16.705.269.681	10.720.388.864
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế TNDN:	(651.965.404)	2.716.576.633
- Các khoản điều chỉnh tăng	3.759.701.983	3.246.218.046
+ Chi phí do phạt chậm nộp thuế, BHXH	216.313.283	-
+ Chi phí khấu hao của TSCĐ chưa có hóa đơn	1.655.548.019	-
+ Chi phí dự phòng các khoản vay quá hạn thanh toán	1.884.753.102	-
+ Xử lý công nợ phải thu theo BB đối chiếu	3.087.579	124.300.827
+ Xử lý hàng gửi bán không có khả năng thu hồi	-	365.592.172
+ Lỗi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	-	2.756.325.047
- Các khoản điều chỉnh giảm	(4.411.667.387)	(529.641.413)
+ Tiền cổ tức, lợi nhuận được chia	(706.272.423)	(529.641.413)
+ Điều chỉnh giảm thu nhập khác theo Biên bản thanh tra việc chấp hành thuế năm 2008	(949.069.917)	-
+ Lỗi chênh lệch tỷ giá năm trước	(2.756.325.047)	-
Tổng thu nhập chịu thuế	16.053.304.277	13.436.965.497
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	25%	28%
Thuế thu nhập doanh nghiệp dự tính phải nộp	4.013.326.069	3.762.350.339
Thuế thu nhập doanh nghiệp được giảm 50%	-	(1.881.175.169)
Điều chỉnh chi phí thuế TNDN của các năm trước	1.855.646.609	-
Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	5.868.972.678	1.881.175.170

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH NGẦM

Tầng 11 tòa nhà Vinaconex 9, lô HH2, đường Phạm Hùng, Mỹ Đình, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

21. Chi phí phải trả

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí lãi vay phải trả	1.206.873.227	2.032.386.119
Trích trước phí bảo lãnh tạm ứng vốn	-	61.510.245
Chi phí chưa hoàn chứng từ	196.044.430	2.807.859.702
Phí điều hành phải trả cho các dự án	1.634.053.667	5.049.928.270
Cộng	3.036.971.324	9.951.684.336

22. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Kinh phí công đoàn	209.254.059	131.221.991
Bảo hiểm xã hội	260.677.599	327.667
Tổng Công ty CP XNK Xây dựng Việt Nam	683.604.920	632.159.570
Phải trả, phải nộp khác	257.831.739	386.917.170
Cộng	1.411.368.317	1.150.626.398

23. Phải trả dài hạn người bán

Là khoản phải trả các nhà thầu phụ về giá trị sản lượng xây lắp hoàn thành đã nghiệm thu nhưng chưa được thanh toán, gồm:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cavico Năng lượng	20.092.236.947	12.418.375.298
Công ty Cavico Giao thông	12.362.117.385	8.198.693.628
Công ty Cổ phần Bê tông và Xây dựng Vinaconex Xuân Mai	3.921.554.492	4.799.446.310
Công ty Cổ phần Vimeco	-	3.039.131.029
Công ty TNHH Kinh Bắc	-	725.917.280
Cộng	36.375.908.824	29.181.563.545

24. Vay và nợ dài hạn

Là khoản vay dài hạn các ngân hàng, bao gồm:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngân hàng NN & PTNT Việt Nam	-	1.743.893.017
Ngân hàng Đầu tư và phát triển VN ^(a)	2.807.634.574	5.788.424.574
Cộng	2.807.634.574	7.532.317.591

- ^(a) Khoản vay Sở giao dịch ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam để thực hiện Dự án đầu tư thiết bị thi công công trình Thủy điện Ngòi Phát. Thời hạn của các khoản vay theo hợp đồng này là 48 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng toàn bộ máy móc thiết bị hình thành từ dự án đầu tư máy móc thiết bị thi công công trình Thủy điện Ngòi Phát, toàn bộ số dư tài khoản tiền gửi bằng VND và ngoại tệ tại Ngân hàng và các tổ chức tín dụng khác, các khoản thu theo các hợp đồng kinh tế với đối tác khác mà bên vay là người thụ hưởng.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH NGẦM

Tầng 11 tòa nhà Vinaconex 9, lô HH2, đường Phạm Hùng, Mỹ Đình, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**Kỳ hạn thanh toán vay dài hạn ngân hàng**

	Tổng nợ	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm
Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam	1.797.084.677	1.797.084.677	-
Ngân hàng Đầu tư và phát triển VN	22.807.634.574	20.000.000.000	2.807.634.574
Cộng	24.604.719.251	21.797.084.677	2.807.634.574

Chi tiết về số phát sinh vay dài hạn ngân hàng

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Số kết chuyển	Số cuối năm
NH Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam	1.743.893.017	-	1.743.893.017	-
Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam	5.788.424.574	17.019.210.000	20.000.000.000	2.807.634.574
Cộng	7.532.317.591	17.019.210.000	21.743.893.017	2.807.634.574

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH NGẦM

Tầng 11 tòa nhà Vinaconex 9, lô HH2, đường Phạm Hùng, Mỹ Đình, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**25. Vốn chủ sở hữu*****Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu***

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	49.000.000.000	46.270.240.000	(3.263.500.000)	1.035.089.627	445.264.683	7.615.301.348	101.102.395.658	101.102.395.658
Mua lại cổ phiếu quỹ			(393.963.682)				(393.963.682)	(393.963.682)
Giảm vốn năm trước	(150.000.000)	(225.000.000)					(375.000.000)	(375.000.000)
Lợi nhuận tăng năm trước						9.225.099.201	9.225.099.201	9.225.099.201
Trích quỹ dự phòng tài chính					557.315.067	(557.315.067)	-	-
Trích quỹ đầu tư phát triển				1.909.726.014		(1.909.726.014)	-	-
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi						(1.671.945.200)	(1.671.945.200)	(1.671.945.200)
Chia cổ tức năm 2007						(2.904.000.000)	(2.904.000.000)	(2.904.000.000)
Số dư cuối năm trước	48.850.000.000	46.045.240.000	(3.657.463.682)	2.944.815.641	1.002.579.750	9.797.414.268	104.982.585.977	104.982.585.977
Số dư đầu năm nay	48.850.000.000	46.045.240.000	(3.657.463.682)	-	2.944.815.641	1.002.579.750	9.797.414.268	104.982.585.977
Lợi nhuận năm nay							10.450.411.496	10.450.411.496
Chênh lệch tỷ giá				(1.359.378.086)				(1.359.378.086)
Trích quỹ đầu tư phát triển					935.545.982		(935.545.982)	-
Trích quỹ dự phòng tài chính						97.974.143	(97.974.143)	-
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi							(97.974.143)	(97.974.143)
Chia cổ tức năm 2008							(8.665.920.000)	(8.665.920.000)
Số dư cuối năm nay	48.850.000.000	46.045.240.000	(3.657.463.682)	(1.359.378.086)	3.880.361.623	1.100.553.893	10.450.411.496	105.309.725.244

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH NGẦM

Tầng 11 tòa nhà Vinaconex 9, lô HH2, đường Phạm Hùng, Mỹ Đình, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tình hình góp vốn điều lệ như sau:

Vốn điều lệ theo đăng ký	49.000.000.000
Vốn điều lệ đã đầu tư của chủ sở hữu đến 31/12/2009	48.850.000.000
Vốn điều lệ còn góp thiếu	150.000.000

(*) Vốn điều lệ góp thiếu 150.000.000 đồng, tương ứng với 15.000 cổ phiếu, là số cổ phiếu quỹ thu hồi lại của các cổ đông. Hội đồng quản trị Công ty đã quyết định phân phối số cổ phiếu này nhằm đảm bảo đủ 1.900.000 cổ phiếu phát hành tăng vốn năm 2007 như chủ trương của Đại Hội đồng Cổ đông và Giấy phép đã cấp của UBCKNN. Tuy nhiên, theo Luật chứng khoán Công ty không được phép phân phối số cổ phiếu quỹ này, do đó Công ty phải điều chỉnh giảm vốn góp và thặng dư vốn trong năm 2008.

Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vốn đầu tư của Nhà nước	15.000.000.000	15.000.000.000
Vốn góp của các cổ đông	33.850.000.000	33.850.000.000
Thặng dư vốn cổ phần	46.045.240.000	46.045.240.000
Cổ phiếu quỹ	(3.657.463.682)	(3.657.463.682)
Cộng	91.237.776.318	91.237.776.318

Cổ tức

Cổ tức đã chi trả trong năm như sau:

Cổ tức năm 2008	8.665.920.000
-----------------	---------------

Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	4.900.000	4.900.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	4.885.000	4.885.000
- Cổ phiếu phổ thông	4.885.000	4.885.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	70.600	70.600
- Cổ phiếu phổ thông	70.600	70.600
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	4.815.800	4.815.800
- Cổ phiếu phổ thông	4.815.800	4.815.800
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

26. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Số đầu năm	568.034.132
Tăng do trích lập từ lợi nhuận trong năm	97.974.143
Chi quỹ trong năm	(368.010.000)
Số cuối năm	297.998.275

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH NGẦM

Tầng 11 tòa nhà Vinaconex 9, lô HH2, đường Phạm Hùng, Mỹ Đình, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH****1. Doanh thu**

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán hàng hóa	12.508.622.846	9.562.735.328
Doanh thu cung cấp dịch vụ	1.564.378.018	2.221.067.598
Doanh thu hoạt động xây dựng	496.808.519.013	441.274.372.688
Cộng	510.881.519.877	453.058.175.614

2. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của hàng hóa đã bán	11.934.174.892	9.165.367.275
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	272.374.768	315.502.642
Giá vốn của hợp đồng xây dựng	457.923.932.149	409.230.125.626
Cộng	470.130.481.809	418.710.995.543

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	874.253.192	1.396.463.482
Cổ tức, lợi nhuận được chia	706.272.423	529.641.413
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	-	211.986.272
Doanh thu hoạt động tài chính khác	-	4.978.000
Cộng	1.580.525.615	2.143.069.167

4. Chi phí tài chính

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	9.059.000.017	12.261.169.166
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	1.775.542.478	296.678.508
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	-	2.756.325.047
Chi phí tài chính khác	-	5.510.000
Cộng	10.834.542.495	15.319.682.721

5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên quản lý	5.790.946.342	4.199.411.193
Chi phí vật liệu quản lý	258.468.154	302.225.324
Chi phí đồ dùng văn phòng	507.102.014	20.102.104
Chi phí khấu hao TSCĐ	687.941.194	704.400.514
Chi phí dự phòng	1.884.753.102	104.399.225
Thuế, phí và lệ phí	76.787.502	12.935.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.605.396.371	2.767.042.837
Chi phí bằng tiền khác	4.242.936.121	2.400.427.280
Cộng	16.054.330.800	10.510.943.477

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH NGẦM

Tầng 11 tòa nhà Vinaconex 9, lô HH2, đường Phạm Hùng, Mỹ Đình, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**6. Thu nhập khác**

	Năm nay	Năm trước
Thu nhập từ bán thanh lý tài sản	223.000.000	6.737.428.571
Tiền bảo hiểm bồi thường tổn thất	-	287.272.727
Các khoản nợ không xác định được chủ	-	185.358.788
Điều chỉnh theo Biên bản thanh tra việc chấp hành thuế năm 2008	949.069.917	-
Hoàn nhập chi phí trích trước	733.300.916	-
Thu nhập khác	94.425.882	79.401.518
Cộng	1.999.796.715	7.289.461.604

7. Chi phí khác

	Năm nay	Năm trước
Giá trị còn lại tài sản cố định thanh lý	115.293.679	6.415.738.779
Xử lý hàng gửi bán không có khả năng thu hồi	-	365.592.172
Xử lý công nợ phải thu	3.087.579	124.300.827
Thuế VAT đầu vào không được khấu trừ	156.475.179	-
Lãi chậm trả theo thời hạn thanh toán	154.659.776	-
Phạt do chậm nộp và vi phạm về thuế	216.313.283	-
Chi phí khác	91.387.926	323.064.002
Cộng	737.217.422	7.228.695.780

8. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	10.450.411.496	9.225.099.201
Các khoản tăng hoặc giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	10.450.411.496	9.225.099.201
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	4.815.800	4.828.325
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	2.170	1.911

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	4.815.800	4.855.000
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông mua lại	-	(26.675)
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành trong năm	-	-
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	4.815.800	4.828.325

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH NGẦM

Tầng 11 tòa nhà Vinaconex 9, lô HH2, đường Phạm Hùng, Mỹ Đình, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch với các bên liên quan

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Hội đồng quản trị	-	1.390.000.000
Cho vay	-	100.000.000
Đi vay ngắn hạn	-	1.290.000.000
Ban điều hành	-	1.230.000.000
Đi vay ngắn hạn	-	1.230.000.000

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Hội đồng quản trị	-	100.000.000
Ban điều hành	-	-
Cộng nợ phải thu	-	100.000.000

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương	1.102.730.955	769.696.664
Phụ cấp	91.200.000	54.000.000
Cộng	1.193.930.955	823.696.664

Giao dịch với các bên liên quan khác

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Tổng Công ty Cổ phần XNK và Xây dựng Việt Nam	Cổ đông chính
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Khai thác mỏ Vinavico	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Ứng dụng Công nghệ và CNC Việt Nam	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Công nghệ thông tin Vinavico	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Năng lượng Vinavico	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Đầu tư sản xuất và thương mại Việt Nam	Công ty liên kết

Các nghiệp vụ phát sinh trong năm giữa Công ty với các bên liên quan như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng Công ty CP XNK Xây dựng Việt nam (Vinaconex)		
Chi phí thuê văn phòng	1.224.633.600	970.972.952
Cổ tức phải trả	2.700.000.000	900.000.000
Phụ phí SRP phải trả	5.026.334.873	1.760.721.317
Phí cam kết tín dụng phải trả	-	200.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Khai thác mỏ Vinavico (Incom)		
Góp vốn bằng công nợ	-	3.060.000.000
Cổ tức được chia	706.272.423	512.195.833
Bán máy móc thiết bị	-	7.014.000.000
Phải trả về khối lượng xây lắp hoàn thành	47.661.267.052	39.317.614.842

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH NGẦM

Tầng 11 tòa nhà Vinaconex 9, lô HH2, đường Phạm Hùng, Mỹ Đình, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Bán vật tư	7.719.640.379	-
Chi phí thuê máy	117.890.002	-
<i>Công ty Cổ phần Ứng dụng Công nghệ và CNC Việt Nam</i>		
Cho vay ngắn hạn	800.000.000	200.000.000
Mua ván khuôn, chi phí sửa chữa	443.011.286	-
<i>Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Công nghệ Thông tin (Vinavico Infortech)</i>		
Góp vốn điều lệ	-	121.851.430
Cho vay ngắn hạn	100.000.000	150.000.000
Cổ tức được chia	-	17.445.580
Mua tài sản	94.561.903	237.880.000
Chi phí xây dựng công thông tin điện tử	165.000.000	-
<i>Công ty Cổ phần Năng lượng (Vinavico Energy)</i>		
Góp vốn điều lệ	1.450.000.000	750.000.000
Chi phí liên quan đến dự án Thác Cá	-	3.404.659.000
<i>Công ty Cổ phần Đầu tư sản xuất và thương mại Việt Nam</i>		
Góp vốn điều lệ	1.200.000.000	-
Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các bên liên quan như sau:		
	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Tổng Công ty XNK Xây dựng Việt Nam</i>	500.000.000	500.000.000
Cho vay dài hạn	500.000.000	500.000.000
<i>Công ty Cổ phần Đầu tư, Xây dựng và Khai thác mỏ (Vinavico Incom)</i>	8.513.902.844	5.800.513.100
Phải thu tiền bán vật tư, máy móc thiết bị	-	5.800.513.100
Ứng trước tiền khối lượng xây lắp	12.905.115.781	-
<i>Công ty Cổ phần Ứng dụng Công nghệ và CNC Việt Nam</i>	800.000.000	200.000.000
Cho vay ngắn hạn	800.000.000	200.000.000
<i>Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Công nghệ Thông tin (Vinavico Infortech)</i>	289.630.000	150.000.000
Cho vay ngắn hạn	100.000.000	150.000.000
Tiền ứng trước	189.630.000	-
<i>Công ty Cổ phần Năng lượng (Vinavico Energy)</i>	3.404.659.000	4.445.009.183
Chi phí liên quan đến dự án Thác Cá	3.404.659.000	3.404.659.000
Chi phí tại BQL dự án	-	1.040.350.183
Cộng nợ phải thu	17.899.404.781	11.095.522.283
<i>Tổng Công ty XNK Xây dựng Việt nam (Vinaconex)</i>	7.798.567.311	2.392.880.887
Phụ phí SRP phải trả	7.114.962.391	1.760.721.317

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH NGẦM

Tầng 11 tòa nhà Vinaconex 9, lô HH2, đường Phạm Hùng, Mỹ Đình, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền thuê nhà phải trả	683.604.920	631.959.570
Phí cam kết tín dụng	-	200.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Khai thác mỏ	29.347.303.311	27.031.091.134
Phải trả về khối lượng xây lắp hoàn thành	29.347.303.311	27.031.091.134
Cộng nợ phải trả	37.145.870.622	31.423.972.021

2. Thay đổi chính sách kế toán

Ngày 31 tháng 12 năm 2009 Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 244/2009/TT-BTC hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Chế độ kế toán doanh nghiệp liên quan đến các vấn đề sau: đơn vị tiền tệ trong kế toán; hướng dẫn thực hiện chế độ kế toán cho nhà thầu nước ngoài; hướng dẫn sửa đổi, bổ sung phương pháp kế toán cho một số nghiệp vụ kinh tế. Công ty sẽ áp dụng các quy định này trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính từ năm 2010 trở đi.

Năm 2009 Công ty thay đổi chính sách kế toán liên quan đến việc xử lý chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ của các khoản mục tiền tệ theo hướng dẫn của Thông tư số 201/2009/TT-BTC ngày 15 tháng 10 năm 2009 của Bộ Tài chính (xem thuyết minh số IV.12). Theo đó, chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ cuối năm của tiền, các khoản nợ ngắn hạn là 1.359.378.086 VND được phản ánh trên Bảng cân đối kế toán (chỉ tiêu Chênh lệch tỷ giá hối đoái thay vì kết chuyển vào thu nhập hoặc chi phí như những năm trước.

3. Thay đổi ước tính kế toán

Trong năm, Công ty đã thay đổi thời gian khấu hao của một số tài sản cố định là máy móc thiết bị từ 4 năm lên 5 năm và từ 5 năm lên 6 năm. Việc thay đổi thời gian khấu hao làm cho chi phí khấu hao năm 2009 giảm đi 755.679.969 VND so với việc áp dụng thời gian khấu hao như năm trước.

Trong năm, Công ty đã thay đổi thời gian phân bổ một số công cụ dụng cụ từ 12 tháng lên 24 tháng và từ 24 tháng lên 36 tháng theo Biên bản thanh tra việc thực hiện chấp hành nghĩa vụ ngân sách Nhà nước năm 2008 làm cho chi phí công cụ dụng cụ năm 2009 giảm 626.501.377 VND so với cách phân bổ của năm trước.

4. Thông tin so sánh

Số liệu so sánh được lấy theo Báo cáo tài chính năm 2008 đã được kiểm toán bởi Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn tại Hà Nội.

Lập, ngày 31 tháng 3 năm 2010

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

Cao Thuý Hà

Trần Thị Bé

Nguyễn Thanh Hoàn